

**DANH MỤC THÔNG TIN THỐNG KÊ TỪ
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2009**

Chuyên khảo Giới tính khi sinh

Tên chỉ tiêu		Phân tổ	Độ dài thời gian
1	Tỷ số giới tính khi sinh ở 1 số quốc gia, 2004-2009	1 số quốc gia/vùng	Giai đoạn 2004-2009
2	Các biến số chính trong tổng điều tra dân số	Thông tin cá nhân (cư trú, nhân khẩu học; di cư; tình trạng giáo dục, dân tộc và tôn giáo; việc làm; số con...); thông tin hộ gđ (tình trạng sở hữu nhà ở; thông tin về nhà ở; tiện nghi và tài sản hộ)	2009
3	Ước lượng tỷ số giới tính theo nguồn số liệu	Số sinh 12 tháng trước điều tra; số sinh tại các cơ sở y tế; số sinh trong năm trước; trẻ e dưới 12 tháng tuổi;	Giai đoạn 2007-2009
4	Các yếu tố quyết định khả năng sinh con trai trong lần sinh gần nhất, mẫu TDTDS năm 2009	Thứ tự sinh; chủ hộ; chưa từng kết hôn; không di cư; dân tộc ít người; tây nguyên; đồng bằng sông hồng; lao động trong lĩnh vực, nhà nước; nhóm kinh tế xã hội trung bình, giàu, giàu nhất	2009
5	Ước lượng hàng năm của TSGTKS, 2001-2009	Điều tra biến động dân số hàng năm; tổng điều tra dân số; số sinh trong các cơ sở y tế	Giai đoạn 2001-2009
6	Các ước lượng TSGT theo kích thước mẫu với khoảng tin cậy 95%	Tỷ số giới tính khi sinh; ngưỡng dưới của ước lượng; ngưỡng trên của ước lượng	2009

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
7 Mẫu sử dụng cho các ước lượng khác nhau, số liệu mẫu TDTDS 2009	Mẫu quan sát; mẫu đã gia quyền; số hộ gđ, số cá nhân; dân số Tb tỉnh, tỉnh có dân số lớn nhất và ít nhất; kv đô thị; dân tộc ít người; dân số dưới 5 tuổi, phụ nữ từ 15-49; số phụ nữ sinh con trong 12 tháng trước; số sinh trong 12 tháng trước	2009
8 TSGT của “ lần sinh cuối” theo năm sinh, số liệu mẫu TDTDS 2009	TSGTKS	2000-2009
9 Trình độ giáo dục của bà mẹ theo nhóm kinh tế- xã hội, mẫu TDTDS 2009	Nhóm kinh tế xã hội; trình độ giáo dục tiểu học; THPT; trình độ giáo dục cao hơn; mức độ : nghèo nhất, nghèo, trung bình, giàu, giàu nhất	2009
10 Các tham số dự báo, 2009-2049	Tổng suất tỷ sinh; tuổi thọ bình quân nam, nữ, TSGTKS tình huống 1,2,3.	2009,2015,2020,2030,2049